

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Dung và ông Hoàng Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán không tham gia phiên tòa theo Công văn số 372/CV-VKS-DS ngày 14/12/2021.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số X, khu phố 6, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Tiến Ph, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp 7, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ng và anh Ph có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2022, bản khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 28/4/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ph tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/3/2015. Vợ chồng chung sống hạnh phúc 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi và đánh nhau. Do đó anh chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì chị đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng

không thành. Nay chị nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài do đó yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Tiến Ph. Do anh chị đã sống ly thân và thực sự không thể hàn gắn để đoàn tụ chung sống nên Tòa án không cần tiến hành hòa giải cho anh chị.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Tiến Đ, sinh ngày 01/12/2015. Hiện nay con chung đang do chị nuôi dưỡng do đó chị Ng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do bận công việc không đến Tòa án để làm việc được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Theo bản tự khai ngày 16/5/2022, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải ngày 16/5/2022 bị đơn anh Trần Tiến Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về việc kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Ng trình bày. Anh đã nhiều lần nói chuyện níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không được nên nay chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Ng. Anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn giữa anh và chị Ng.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Trần Tiến Đ, sinh ngày 01/12/2015. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, do anh bận công việc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Tiến Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Trần Tiến Ph cư trú tại ấp 7, xã Ph, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về luật áp dụng: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Tiến Ph đăng ký kết hôn năm 2015 nên áp dụng luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Tiến Ph tự nguyện kết hôn, hôn nhân không vi phạm điều cấm của pháp luật, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân T và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27/3/2015 nên được công nhận hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng: Chị Ng xin ly hôn với lý do vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại anh chị đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng. Anh Ph cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng, trong thời gian sống ly thân thì vợ chồng đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, Điều của 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp khác...”. Tuy nhiên, chị Ng và anh Ph không còn sống chung với nhau, không quan tâm, chăm sóc, không thực hiện quyền nghĩa vụ chung của vợ chồng, nên có đủ cơ sở khẳng định vợ chồng chị Ng, anh Ph thật sự mâu thuẫn, không có khả năng đoàn tụ. Anh Ph cũng đồng ý ly hôn với chị Ng. Vì vậy, chị Ng xin ly hôn với anh Ph là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Ng và anh Ph có 01 con chung tên là Trần Tiến Đ, sinh ngày 01/12/2015, hiện đang do chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau ly hôn. Anh Ph cũng đồng ý giao con chung cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, giao con chung cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn. Tạm thời, anh Trần Tiến Ph không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Ng chưa yêu cầu.

Vì quyền lợi của con chung, anh Ph có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Chị Ng, anh Ph có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 92, 93, 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 53, 54, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng: Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn với anh Trần Tiến Ph.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Tiến Đ, sinh ngày 01/12/2015 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Tạm thời anh Trần Tiến Ph không phải thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Ng chưa yêu cầu.

Anh Trần Tiến Ph có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị Ng và anh Ph có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Ng đã nộp theo biên lai số 0003497 ngày 07/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được chuyển thành tiền án phí. Chị Nguyễn Thị Ng đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Trần Tiến Ph được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Thái

